

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Tài Em

+ Ông Liêu Tài Ngoánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà T và ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của bà Huỳnh Thị T trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 20/06/2006. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng có xảy ra bất đồng mâu thuẫn do ông Q có quan hệ với người phụ nữ khác, bà có khuyên ngăn ông Q nhưng ông không đồng ý, ông Q không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Nên nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, bà T yêu cầu xin được ly hôn ông Nguyễn Hoàng Q.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q có 02 con chung

là Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 06/02/2001 và Nguyễn Hải Y – sinh ngày 27/10/2003, các con đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập, nên nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Q trình bày:**

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, ông Nguyễn Hoàng Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng Q không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc bà Huỳnh Thị T khởi kiện ly hôn, ông Nguyễn Hoàng Q không có đơn đề vắng mặt tại các buổi về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt cho ông Nguyễn Hoàng Q hợp lệ. Ngày 12/02/2025 ông Nguyễn Hoàng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử cho bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q được ly hôn.

Về con chung: Các con bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập. Nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Huỳnh Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Huỳnh Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về việc xin ly hôn; Tuy nhiên, giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến ngày 20/06/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Do đó hôn nhân của bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T. Hội

đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Hoàng Q là bị đơn có nơi cư trú và nơi ở hiện tại, tại Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T và bị đơn ông Nguyễn Hoàng Q vắng mặt tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

[4.1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ trước nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì để khắc phục hàn gắn tình cảm, thực tế đã sống ly thân từ một năm nay. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Nguyễn Hoàng Q nhưng ông Nguyễn Hoàng Q không có đơn đề vắng mặt tại các buổi về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, Công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2, đến ngày 12/02/2025 ông Nguyễn Hoàng Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, điều này cho thấy ý chí của ông Nguyễn Hoàng Q không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoàng Q và bà Huỳnh Thị T, mà tiếp tục sống ly thân, đã thể hiện không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Nguyễn Hoàng Q.

4.2 Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q có 02 con chung là Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 06/02/2001 và Nguyễn Hải Y – sinh ngày 27/10/2003. Đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập. Nên không xem xét giải quyết.

4.3 Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Huỳnh Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Nguyễn Hoàng Q. Xử cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Q.

2. Về con chung: Các con bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Hoàng Q đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Hoàng Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005670 ngày 21/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình ;
- Đương sự;
- UBND thị trấn
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm